

CHÙA AN LẠC



**NGHI THỨC TỤNG GIỚI
THỨC XOA MA NA**



KỆ DÂNG HOA

*Tâm địa mở ra, hoa nở rộ,
Trời có mưa hoa vẫn kém thơm,
Cành cành, đóa đóa dâng cúng Phật,
Gió nghiệp muôn đời thổi chẳng rơi.*

KỆ DÂNG HƯƠNG

*Hương giới, hương định cùng hương huệ,
Hương giải thoát, giải thoát tri kiến,
Đài mây sáng rỡ trùm pháp giới,
Cúng dường Tam Bảo khắp mười phương.
Nam Mô Bồ Tát Hương Cúng Dường (3 lần)*

THỈNH TAM BẢO CHỨNG MINH GIA HỘ

Nam mô Mười phương Vô thượng Tam Bảo
Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Nam mô chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền
Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời

Nam mô Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng

Nam mô chư Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo
Già Lam Chư Tôn Bồ-tát

Xin thùy từ lân mẫn cảm ứng chứng
minh cho chư Ni chúng con, hôm nay là
ngày giữa tháng (cuối tháng), vâng lời chỉ
dạy của Đức Phật Bổn Sư, chúng con đồng
tề tỳ trước Phật đài, kính trì tụng Bốn Giới.

Ngưỡng nguyện chúng con nương nhờ
công đức này mà nghiệp chướng từ vô thủy
được tận trừ, từ nay phước đức, trí huệ ngày
càng tăng trưởng, tâm Bồ-đề kiên cố, chí tu
học vững bền, lòng tin Tam Bảo ngày càng
sâu, tình thương đối với chúng sanh ngày
càng rộng lớn, đời đời kiếp kiếp đầy đủ trí
huệ sáng suốt, tin sâu nhân quả, làm lành
lánh dữ, vĩnh viễn chẳng rơi ác đạo, thường
sanh vào cõi lành, hưởng phước báo trời
người thù thắng, gặp Phật pháp, được Tam

Bảo gia hộ, theo chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư Tôn Hộ pháp, như pháp tiếp tục tu hành và giáo hóa chúng sanh cho đến ngày viên mãn Phật quả.

Ngưỡng nguyện Mười phương Vô thượng Tam Bảo, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện Đức Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện Đức Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng, xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho lòng thành của chúng con.

Ngưỡng nguyện chư Thiên Long Bát Bộ
Hộ Giáo Già Lam Chư Tôn Bồ-tát, xin thùy
từ lân mẫn cảm ứng chứng minh, gia hộ cho
lòng thành của chúng con.

TÁN PHẬT

*Đại từ, đại bi thương chúng sanh,
Đại hỷ, đại xả cứu hàm thức.
Tướng đẹp sáng ngời dùng trang nghiêm,
Chúng con chí tâm thành đánh lễ.*

LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Mười phương
Vô thượng Tam bảo (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Giáo chủ cõi
Ta-bà Phật Bốn sư Thích Ca Mâu Ni (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Đại Bồ-tát
Khai Luật Tạng (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô chư Thiên
Long Bát bộ Hộ giáo Già lam Chư tôn Bồ-
tát (3 lễ)

SÁM HỐI

*Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,
Đều bởi vô thủy tham, sân, si,
Từ thân, miệng, ý mà sanh ra,
Tất cả nay con xin sám hối.*

Nam mô Cầu Sám hối Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần)

(Ngồi xuống, Vào chuông mõ.)

TÁN LƯ HƯƠNG

*Lư hương vừa bén chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười
phương,
Hiện thành mây báu kiết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiên,
Pháp thân toàn thể hiện tiền,
Chứng minh hương nguyện phước liền ban
cho.*

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần)

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni (3 lần)

KHAI LUẬT KỆ

*Vô thượng thậm thâm Tỳ-ni pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai Tỳ-ni nghĩa.*

Nam mô Khai Luật Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát (3 lần)

(Vị đại diện tự đọc)

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

*Kinh Biệt giải thoát khó được nghe,
Trải qua khôn lường muôn ức kiếp,
Đọc tụng thọ trì cũng như thế,
Như pháp mà làm lại khó hơn.*

Cúi đầu lễ chư Phật,
Tôn Pháp, Tỳ-kheo Tăng,
Nay tụng pháp Tỳ-ni,
Cho Chánh pháp hằng còn.
Giới như bể không bờ,
Như báu cầu không chán,
Muốn hộ trì Chánh pháp,
Chúng họp nghe tôi tụng.
Muốn trừ Bốn tội nặng,
Và giữ Sáu Pháp Học,
Hai Chín Hai Pháp Hành,
Chúng họp nghe tôi tụng.
Tỳ Bà Thi, Thức Khí,
Tỳ Xá, Câu Lưu Tôn,
Câu Na Hàm Mâu Ni,
Ca Diếp, Thích Ca Vãng.
Các Đại đức Thế Tôn,
Vì Tăng giảng giới này,

Tôi nay sắp tụng giới,
Các Ngài đều cùng nghe.
Ví như người què chân,
Không có thể đi được.
Người phá giới cũng thế,
Không được sanh trời, người.
Muốn được sanh cõi trời,
Hoặc sanh ở cõi người,
Phải giữ đủ Giới Luật,
Đừng để cho sai phạm.
Như xe vào đường hiểm,
Lo mất chốt, gãy trục.
Phá giới cũng như thế,
Khi chết lòng sợ hãi.
Như người tự soi gương,
Đẹp, xấu sanh vui, buồn.
Tụng Giới cũng như thế,
Vẹn, hỏng sanh lo, mừng.

Như hai binh cùng đánh,
Gan tiến, nhất thoái lui.
Tụng giới cũng như thế,
Nhiễm sợ, tịnh an vui.
Thế gian, vua lớn nhất,
Các dòng, bể là to,
Các sao, trăng là sáng,
Các Thánh, Phật là tốt.
Trong tất cả các Luật,
Giới Kinh là hơn hết.
Như Lai lập giới cấm,
Nửa tháng tụng một lần.

(Bắt đầu tụng giới)

THỨC XOA MA NA NI GIỚI BỔN

Tiếng Phạn là Thức-xoa-ma-na. Trung Hoa dịch là “Học nữ”, nghĩa là trong 2 năm học 3 pháp.

1. Giới căn bản: Tức là bốn giới trọng
2. Học 6 pháp: Nghĩa là yết-ma thọ giới được đắc giới.
3. Học pháp hành: Nghĩa là tập học tất cả giới và oai nghi của bậc Đại ni.

BỐN GIỚI CĂN BẢN

1. Không được làm hạnh bất tịnh, làm việc dâm dục. Nếu cô Thức-xoa-ma-na làm việc dâm dục, cho đến với loài súc sanh, liền chẳng phải là Thức-xoa-ma-na, không phải là gái lành họ Thích. Đây là phạm trọng tội.

2. Không được trộm cắp cho đến ngọn cỏ lá cây. Nếu Thức-xoa-ma-na trộm vật

đáng năm tiền, hoặc tự lấy, hoặc bảo người lấy, tự chặt hay bảo người chặt, tự phá hay đốt, chôn, làm hoại sắc, liền không phải là Thức-xoa-ma-na, chẳng phải gái lành họ Thích. Đây là phạm trọng tội.

3. Không được cố đoạn mạng chúng sanh, cho đến loài nhỏ nhất. Nếu có mạng sống thì không được đoạn mạng, hoặc bảo người đoạn mạng. Thức-xoa-ma-na tự tay đoạn mạng người, cầm dao đưa cho người, xúi chết, khen chết, cho uống thuốc độc, làm đọa thai, yểm bùa, trừ rửa, tự làm, bảo người làm, liền chẳng phải là Thức-xoa-ma-na, chẳng phải gái lành họ Thích. Đây là phạm trọng tội.

4. Không được nói càn cho đến cười giỡn. Cô Thức-xoa-ma-na không chân thật, chưa được mà tự xưng đã được pháp hơn người, được pháp thiên, pháp giải thoát, Tam muội chánh thọ, Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán, Trời, rồng, quỷ thần lại cúng dường, liền không phải là Thức-xoa-ma-na,

chẳng phải gái lành họ Thích. Đây là phạm trọng tội.

Bốn giới trọng đây, tùy theo phạm một tội nào liền bị diệt tận, sau không được thọ Tỳ-kheo Ni giới, cũng không được trở lại làm Thức-xoa-ma-na, Sa-di Ni, Ưu-bà-di nữa. Dù có theo thầy cưỡng thọ cũng không đắc giới, còn mắc tội nặng, thọ của tín thí phạm tội ăn trộm.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói bốn giới căn bản. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.

SÁU PHÁP HỌC

1. Thức-xoa-ma-na cùng nam tử có tâm nhiễm ô, hai thân xúc chạm, phạm giới phải thọ lại.

2. Thức-xoa-ma-na có tâm trộm cắp, lấy vật đáng giá kém năm tiền, phạm giới phải thọ lại.

3. Thức-xoa-ma-na đoạn mạng súc sanh không thể biến hóa, phạm giới phải thọ lại.

4. Thức-xoa-ma-na ở trong chúng cố ý vọng ngữ, phạm giới phải thọ lại.

5. Thức-xoa-ma-na ăn phi thời, phạm giới phải thọ lại.

6. Thức-xoa-ma-na uống rượu, phạm giới phải thọ lại.

Sáu pháp đây nếu phạm một pháp nào liền gọi là khuyết giới, lại phải yết-ma cho học lại như ban sơ, học đủ hai năm. Nếu hai năm chưa đủ không cho thọ đại giới.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Sáu Pháp Học. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.

292 HÀNH PHÁP

Học hết thầy giới của Đại ni, trừ giới nhận đồ ăn và trao đồ ăn cho người. Y theo Luật Tăng Kỳ thì cô Thức-xoa-ma-na theo Sa-di Ni mà thọ ăn.

- Không được đem tâm nhiễm ô thọ tâm nhiễm ô của nam tử, chịu nắm tay, nắm áo, vào chỗ vắng, cùng đứng cùng đi, thân dựa kê, hẹn hò.

- Không được che giấu tội cho người. Biết người kia có tội mà không tự nói, không bạch cho chúng Tăng biết, không nói với người khác. Sau người mạng chung hoặc bị diệt tận, hoặc bỏ đạo, lúc đó mới nói: Tôi biết người kia có tội như thế, như thế... Cô Thức-xoa-ma-na đây phạm tội Phú tàng.

- Nếu biết Tỳ-kheo, Tỳ-kheo Ni, Sa-di Ni cho đến người giữ vườn bị chúng Tăng cử tội đúng như pháp, như luật, như lời Phật dạy mà không tùy thuận, không sám hối, chúng Tăng chưa cho làm phép cộng trụ,

mà cô Thức-xoa-ma-na tùy thuận theo người đó. Nếu có Tỳ-kheo Ni hay Thức-xoa-ma-na can gián thì phải bỏ.

- Chẳng được mai mối, đem ý bên nam nói với bên nữ, đem ý bên nữ nói với bên nam, hoặc thành vợ chồng, hoặc tư thông cho đến trong giây phút.

- Chẳng được vì giận dữ không vui, vô căn cứ, đem tội trọng vu oan cho người, ý muốn phá hạnh thanh tịnh của người.

- Chẳng được vì giận dữ không vui, đem một chút căn cứ không đâu, vu oan tội nặng cho người, những mong phá hạnh thanh tịnh của người.

- Chẳng được tới quan thừa cư sĩ, con cư sĩ, kẻ tội tở, hoặc người làm mướn, cho tới trong giây phút.

- Trước biết kẻ kia là tặc nữ, tội đáng chết, ai cũng đều biết, cô Thức-xoa-ma-na không hỏi vua, quan đại thần, hoặc các dòng họ, không được độ cho kẻ ấy xuất gia.

- Không được riêng mình lội qua dòng nước, riêng vào trong làng, riêng ngủ, riêng ở sau đi.

- Nếu biết kẻ nam tử có tâm nhiễm ô, không được lãnh thọ thức ăn và các vật tặng của người ấy.

- Không được xúi người lãnh thọ thức ăn và các vật tặng của nam tử có tâm nhiễm ô.

- Không được phá hòa hợp Tăng, khi có người can gián mà không chừa.

- Không được kết bè đảng phá chúng Tăng, có người can gián mà không chừa.

- Khi nương ở thành ấp, làng xóm làm nơ người, làm hạnh ác, bị chúng Tăng diệt tận đuổi ra khỏi chúng, không được không phục.

- Có tánh xấu không chịu nghe lời can gián, có người khác can phải tuân theo mà chừa bỏ.

- Không được cùng nhau thân cận, cùng làm hạnh ác, tiếng xấu đồn vang, lại che giấu tội lỗi cho nhau, khi có người can không chịu chữa bỏ.

- Chúng Tăng vì người có tội làm yết-ma không cho ở chung. Khi chúng Tăng quả trách, khuyên can người ấy, không được bảo người ấy rằng: “Các cô chớ ở riêng, cứ ở chung. Tôi thấy nhiều người có tội mà vẫn không ở riêng, cùng nhau làm hạnh ác, tiếng xấu đồn vang, che giấu tội lỗi cho nhau. Bởi vì chúng Tăng sân giận cô, nên bảo cô ở riêng.” Cô Thức-xoa nói thế là vu oan cho chúng. Khi được người can gián phải tuân theo mà chữa bỏ.

- Không được vì một việc giận dữ không vui, thốt ra lời nói: “Tôi bỏ Phật, bỏ Pháp, bỏ Tăng. Chẳng phải chỉ có Sa-môn Thích tử tu phạm hạnh, còn có nhiều Sa-môn, Bà-la-môn khác cũng tu phạm hạnh. Tôi có thể theo họ tu phạm hạnh”.

- Khi nói như thế, được chúng Tăng can gián phải chừa bỏ.

- Cô Thức-xoa ưa đấu tranh, lại không khéo giữ gìn trong khi đấu tranh. Chúng Tăng xử tội, cô nói: “Chúng Tăng có sân, có ái, có sợ, có si”. Được người khuyên can phải chừa bỏ.

- Không được chứa y dư quá mười ngày không tịnh thí.

* Chơn thật tịnh thí: cho hẳn.

* Triển chuyển tịnh thí: làm pháp cho mà mình vẫn dùng.

- Không được lìa y ngủ chỗ khác, cho đến một đêm.

- Không được xin y nơi cư sĩ hay vợ cư sĩ không phải bà con. Nếu y bị cướp, bị cháy, bị nước trôi thì được xin.

- Nếu y bị cướp, bị cháy, bị nước trôi, có cư sĩ hay vợ cư sĩ tự tứ thỉnh, cúng nhiều y, thì phải biết đủ mà thọ, không được quá.

- Nếu cư sĩ hoặc vợ cư sĩ định giá tiền sấm y cúng dường cô Thức-xoa-ma-na. Cô này trước chưa thọ thỉnh, thì không được vì cố muốn có y tốt, mà tới nhà hai cư sĩ khen ngợi, khuyến hóa họ chung nhau may một y.

- Người đàn việt sai sứ đem giá tiền y cúng cô Thức-xoa-ma-na. Cô này vì giới cấm cầm giữ tiền và vàng bạc nên không thọ. Người sứ đem tiền đưa cho người chấp sự giữ. Khi cô Thức-xoa-ma-na cần y nên đến người chấp sự hai hoặc ba lần bảo: “Tôi cần y”. Nếu không được y thì lần thứ tư, thứ năm, thứ sáu, đến đứng trước mặt người chấp sự làm thỉnh để nhắc. Được y thì hay, không được thì thôi, không được nhắc tới 7 lần. Phải tự mình đi hoặc sai người tới người Đàn việt bảo cho họ biết rằng cô Thức-xoa-ma-na không được y để họ lấy lại tiền chớ để mất.

- Không được tự tay nhận vàng bạc, tiền, bảo người cầm hay miệng tỏ vẻ bằng lòng.

- Không được buôn bán thứ này thứ khác.

- Không được xin bát mới nếu bát của mình chưa phải hàn tới 5 chỗ, không chảy, chỉ vì muốn có bát tốt.

- Không được tự xin chỉ rồi mượn thọ chẳng phải bà con dật y.

- Đàn việt mượn thọ dật y cúng cô Thức-xoa. Cô này trước chưa thọ thỉnh thì không được vì cô muốn có y tốt mà tới nhà thọ dật bảo làm cho dày rộng, chắc chắn, ngay thẳng, tôi sẽ trả thêm giá.

- Y đã cho người rồi, không được vì sân giận mà cướp lại hoặc bảo người đoạt lại.

- Nếu bệnh được phép tích trữ sữa dầu, sữa mỡ, đường, đường phèn trong 7 ngày để cách đêm. Không được chứa quá 7 ngày.

- Còn 10 ngày nữa thì đủ ba tháng hạ, có người vì nhân duyên gấp dật y, nên thọ. Thọ rồi được tích chứa đủ thời y. Quá thời không được tích chứa nữa.

- Nếu biết vật cúng về chúng Tăng, không được đem về phần mình.

- Không được đòi món này rồi lại đòi món khác.

- Nếu biết đàn việt cúng chúng Tăng để làm việc này, không được đem làm việc khác.

- Tự mình cầu đàn việt cúng chúng Tăng để làm việc này, không được đem làm việc khác.

- Đàn việt cúng làm vật này, không được dùng làm vật khác.

- Tự mình cầu đàn việt cúng chúng Tăng làm vật này, không được dùng làm vật khác.

- Không được chứa bát thừa.

- Không được chứa nhiều đồ tốt đẹp.

- Đã hứa cho người bệnh y thì phải cho.

- Không được thọ phi thời y làm thời y.

- Đã đổi y cho người, sau không được vì giận dỗi mà đoạt lại hay nhờ người đoạt lại.

- Xin trọng y không được quá giá trị 4 khổ vải.

- Xin khinh y không được quá giá trị hai khổ rưỡi.

- Không được cố ý vọng ngữ.

- Không được chê mắng người, mắng nhiếc, hủy nhục, nã người.

- Không được hai lưỡi khiến sanh bất hòa.

- Không được cùng nam tử cùng ngủ một nhà.

- Không được cùng với nữ nhơn chưa thọ giới cùng ngủ quá 3 đêm.

- Không được cùng người chưa thọ giới đồng tụng kinh giới.

- Biết người kia có tội thô ác, không được tới người chưa thọ Đại giới nói.

- Không được nói cho người chưa thọ Đại giới biết rằng mình đã chứng được pháp

hơn người, dù chứng thật cũng không được nói.

- Không được nói pháp cho nam tử nghe quá năm hay sáu lời, trừ khi có người nữ có trí tuệ ngồi đó.

- Không được tự tay đào đất hay bảo người đào.

- Không được phá hoại chỗ ở của quý thần, tất cả cỏ cây là chỗ ở của quý thần, không được phá hoại.

- Không được vọng nói lời lạ làm cho người nào phiền.

- Không được mắng nhiếc người.

- Lấy giường dây, giường cây, tọa cụ, nệm ngồi của chúng Tăng, tự trải hay bảo người trải ở trên đất trống. Khi bỏ đi phải tự xếp cất hay bảo người xếp cất.

- Trong phòng Tăng lấy tọa cụ của Tăng tự trải hay sai người trải, nằm ngồi nơi đó. Khi bỏ đi phải tự xếp cất hay bảo người xếp cất.

- Biết người kia đến chỗ đó trước, mình đến sau, không được ở ngay giữa phòng trái tọa cụ ngủ, tự nghĩ rằng: Kẻ kia chê trách thì cứ tự lánh ta mà đi.

- Trong phòng Tăng không được vì sân giận nắm người kéo ra, hoặc bảo người kéo ra.

- Trên lầu gác không được ngồi nằm giường cây, giường dây đã sút chân, lỏng chân, sợ ngã.

- Biết nước có trùng không được tự dùng, tưới đất, tưới cỏ, hoặc bảo người tưới.

- Nếu làm phòng lớn, cửa hiên, cửa song và các thứ trang sức, chỉ lợp mái tranh, không quá 2 lớp hay 3 lớp.

- Chỗ nào chỉ cúng thí một bữa ăn, cô Thức-xoa không bệnh, chỉ nên thọ một bữa ăn, không được quá.

- Không được ăn biệt chúng, trừ có duyên sự.

- Cô Thức-xoa tới nhà đàn việt, người này ân cần thỉnh cúng bánh, bún, thức ăn. Cô Thức-xoa muốn dùng được thọ 2 hay 3 bát đem về chùa chia cho chị em. Không được không bệnh mà thọ quá 3 bát, về chùa không chia cho chị em.

- Không được ăn món ăn để cách đêm.

- Không được không thọ thực mà để món ăn hoặc thuốc vào miệng, trừ nước và tã.

- Cô Thức-xoa đã thọ thỉnh rồi từ lúc minh tướng xuất cho tới bữa ăn, hoặc từ bữa ăn cho tới giờ ngộ, không được đi tới nhà khác mà không dặn cho mọi người hay.

- Nhà thỉnh ăn có cửa bấu không được cưỡng ngồi lâu.

- Nhà thỉnh ăn có cửa bấu không được ngồi chỗ khuất.

- Không được cùng nam tử trên đất trống cùng ngồi.

- Cô Thức-xoa bảo Thức-xoa khác rằng: “Chị cùng tôi tới xóm kia, tôi sẽ bảo người cúng dường”. Tới nơi, cô không bảo người dâng cúng lại khước từ rằng: “Chị đi đi, tôi và chị ở một chỗ cùng ngồi, cùng nói chuyện không vui.” Kiếm cớ khiến cô kia phải đi, như thế là không được.

- Đàn việt thỉnh cúng dường thuốc 4 tháng, cô Thức-xoa không bệnh nên thọ, nhưng không được quá.

- Không được tới xem quân trận, trừ khi có nhân duyên.

- Có nhân duyên tới quân trận, được ở lại 2 hoặc 3 đêm, không được quá.

- Ở trong quân trận 2 hoặc 3 đêm, không được xem chiến đấu hoặc điểm binh lực.

- Không được giỡn trong nước.

- Không được lấy ngón tay thọc lét cô khác.

- Không được không nghe lời can gián.

- Không được khùng bố cô khác.
- Nửa tháng được tắm một lần. Không bệnh nên thọ không nên quá.
- Không bệnh không được ở đất trống đốt lửa sưởi hoặc bảo người đốt.
- Không được giấu y bát, tọa cụ, ống kim của người, hoặc xúi người giấu dù để giỡn cười, đồ vật gì cũng không được giấu.
- Đã tịnh thí y cho người, không được không hỏi chủ mà lấy đắp mặc.
- Được y mới phải làm cho hoại sắc bằng màu xanh, đen hoặc mộc lan, nếu không nhuộm không được dùng.
- Biết nước có trùng, không được uống và dùng.
- Không được cố ý não người cho đến giây phút không vui.
- Biết người có tội không được che giấu.
- Biết việc tranh cãi đã như pháp mà sám hối rồi, không được lại phát cử ra nữa.

- Biết là kẻ tặc không được cùng đi chung một đường cho đến một xóm.

- Cô Thức-xoa ác kiến nói rằng: “Tôi biết chỗ Phật nói pháp làm hạnh thâm dục chẳng phải là pháp chương đạo. Có người can ngăn phải bỏ.

- Biết người tà kiến như vậy, chúng Tăng chưa yết-ma giải tội, không được hứa nuôi và cùng ngủ.

- Có người đứng như pháp can gián, không được đáp: Tôi nay không học giới đó....., cho đến nói rằng: Tôi sẽ vẫn nạn những vị có trí tuệ trì luật.

- Biết cô Sa-di Ni ác kiến bị diệt tận, không được nuôi chứa và đồng ở ngủ.

- Khi thuyết giới không được khinh chê rằng: Này chị, nói làm gì những giới tạp vụn ấy. Khiến người nãi thẹn, hoài nghi.

- Khi thuyết giới phải một lòng hai tai lắng nghe.

- Thuận đồng với chúng cho người kia vật đó rồi, sau không được nói rằng: Chư Tăng ni lấy vật của chúng đem cho bà con.

- Khi Tăng ni có việc xử đoán, không được không gửi dục mà bỏ đi. Gửi dục rồi sau không được trách móc.

- Hai người tranh cãi nhau xong, không được nghe chuyện người này rồi đem nói với người kia.

- Không được vì giận dữ đánh người.

- Không được vì giận dữ tát tai người.

- Không được vì giận dữ không căn cứ đem tội vu oan cho người.

- Vua chưa ra, chưa cất cửa báu, không được vào quá ngạch cửa cung.

- Không được tự tay cầm hoặc bảo người cầm cửa báu hoặc đồ trang sức báu.

- Không được phi thời vào xóm làng mà không dặn lại các vị ni.

- Không được làm giường dây, giường cây chân cao quá 8 ngón tay Đức Như Lai.
- Không được lấy bông làm giường dây, giường cây nệm nằm ngồi.
- Không được ăn hành tỏi.
- Không được cạo lông ba chỗ.
- Lấy nước tác tịnh không được quá hai ngón tay, mỗi ngón chừng một đốt.
- Không được dùng hồ giao làm nam căn.
- Không được cùng nhau vỗ.
- Thầy Tỳ-kheo không bệnh ăn, không được đứng trước hầu nước và quạt.
- Không được xin lúa bắp sống cho đến đậu.
- Không được đại tiểu tiện, khạc nhổ trên cỏ tươi, trừ khi có bệnh.
- Sáng sớm đổ xô đại tiểu tiện qua tường phải xem trước ngoài tường.
- Không được đi xem nghe kỹ nhạc.

- Không được vào làng xóm cùng nam tử đứng nói chuyện ở chỗ vắng.

- Không được cùng người nam vào chỗ vắng có tường hoặc thứ chi ngăn che.

- Không được vào làng xóm, trong ngõ, khiến bạn đi xa rồi mình đứng cùng nam tử ghé tai nói thầm.

- Không được vào nhà bạch y ngồi rồi không nói với chủ nhân tự tiện bỏ đi.

- Không được vào nhà bạch y không nói với chủ tự tiện trải giường ngủ.

- Không được cùng nam tử vào nhà tối.

- Không được nghe chuyện không xét kỹ đã vội nói với người khác.

- Không được vì một chuyện nhỏ mà thề rủa phải đọa 3 đường ác không được sanh trong Phật pháp.

- Không được cùng nhau tranh cãi rồi không khéo giữ gìn đấm ngực khóc la.

- Không bệnh không được hai người nằm một giường, một nệm, đắp chung một chăn.

- Không được vì muốn nã người mà ở trước người kia tụng kinh, hỏi nghĩa, dạy học v.v...

- Sống chung với nhau, có ai bệnh phải trông nom.

- Ngày an cư đã cho người đặt giường ở trong phòng rồi, sau không được vì sân giận đuổi ra, trừ khi người kia bị diệt tận.

- Không được xuân hạ đông, cả ba mùa dạo chơi trong nhân gian.

- Hạ an cư xong phải đi ngay.

- Không được dạo chơi ngoài biên giới khi ngờ có giặc.

- Trong nội giới ngờ là có loạn, không được dạo chơi nơi nhân gian.

- Không được thân cận với cư sĩ và con cư sĩ, cùng ở, làm hạnh bất tùy thuận, can mà không nghe.

- Không được đi xem cung vua chạm lộng lẫy, vườn rừng, ao tắm.
- Không được trầm mình tắm trong sông, suối, giếng, ao.
- May áo tắm không được quá lượng là bề dài 6 gang tay Phật, bề rộng hai gang rưỡi.
- May Tăng-già-lê không được quá 5 ngày.
- Không được quá 5 ngày không xem y.
- Không được ngăn người cúng y chúng Tăng.
- Không hỏi chủ nhân không được tự tiện đắp y của người.
- Không được đem y của bậc Sa-môn cho ngoại đạo và bạch y.
- Không được vì sợ đệ tử không có phần mà ngăn chúng Tăng đúng pháp chia y.
- Không được khởi ý khiến chúng Tăng hôm nay đừng xuất y công đức sau hãy xuất, muốn khiến 5 việc phóng xả được lâu bền.

- Không được khởi ý ngăn chúng Tăng đừng xuất y công đức vì muốn hưởng lâu 5 điều phóng xả.

- Nếu có Ni nhờ diệt hộ sự tranh cãi rầy rà thì phải phương tiện diệt hộ.

- Không được tự tay cầm thức ăn cho bạch y và ngoại đạo.

- Không được vì bạch y làm kẻ sai sử.

- Không được tự tay đan dệt.

- Vào nhà bạch y không được ngồi nằm trên giường lớn, giường nhỏ.

- Vào nhà bạch y trọ tối, sáng ngày phải từ giã chủ nhân rồi mới đi.

- Không được tụng tập chú thuật thể tục hoặc dạy người tụng tập.

- Biết là dâm nữ không được độ cho xuất gia.

- Phải 2 năm theo Hòa thượng Ni học giới Thức-xoa.

- Hạ an cư xong phải tới Tỳ-kheo Tăng cầu tự tứ 3 sự thấy, nghe, nghĩ.

- Không được kiết hạ an cư nơi không có Tỳ-kheo Tăng.

- Biết là chùa của Tỳ-kheo Tăng phải bạch rồi mới được vào.

- Không được mắng Tỳ-kheo.

- Không được vì ưa tranh cãi, không khéo giữ gìn sự tranh cãi, sau sân giận mắng cả Ni chúng.

- Thân mọc ung nhọt phải bạch chúng cùng mọi người rồi mới cho nam tử mổ và băng.

- Trước thọ thỉnh ăn no đủ rồi, sau không được lại ăn cơm, bún, cơm khô, cá thịt.

- Không được sanh tâm tật đố đối với bậc thầy Ni.

- Không được dùng hương thơm xoa ướp thân.

- Không được lấy cặn dầu xoa thân.
- Không được sai người xoa chà trong thân.
- Không được mặc khổ độn.
- Không được chứa giữ đồ trang sức phụ nữ.
- Không được đi giày da, cầm dù.
- Không được đi xe nếu không bệnh.
- Không được vào làng xóm mà không mặc tăng-kỳ-chi.
- Không được chiều tối không dặn ai, mở cửa chùa ra đi.
- Không được chiều tối vào nhà bạch y.
- Nếu không có nhân duyên phải tiền an cư.
- Không được học kỹ thuật thế tục để tự sống, không được dạy bạch y.
- Bị chúng Tăng diệt tận phải đi.

- Muốn hỏi nghĩa kinh thầy Tỳ-kheo phải thưa trước, được hứa rồi sau hỏi.
- Biết người kia đến trước mình đến sau, hoặc người kia đến sau mình đến trước, không được vì muốn nào loạn kẻ ấy mà đi kinh hành trước mặt hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm.
- Không được dựng tháp Ni ở chùa Tăng.
- Thấy Tỳ-kheo đến, dù là người mới thọ giới phải tiếp rước, cung kính lễ bái, thăm hỏi, thỉnh ngồi.
- Không được vì làm dáng cho đẹp lắc mình mà đi.
- Không được trang điểm theo thói phụ nữ, lấy hương thơm thoa chà thân.
- Không được sai gái ngoại đạo thoa chà thân.
- Không được không bệnh mà xin sữa tươi, sữa nấu cùng cá thịt mà ăn.
- Phải mặc áo trong cho tề chỉnh.

- Phải đắp y cho tề chỉnh.
- Không được vắt ngược y vào nhà thế tục.
- Không được vắt ngược y vào nhà thế tục ngồi.
- Không được quấn y quanh cổ vào nhà thế tục.
- Không được quấn y quanh cổ vào nhà thế tục ngồi.
- Không được trùm đầu vào nhà thế tục.
- Không được trùm đầu vào nhà thế tục ngồi.
- Không được đi cà nhắc vào nhà thế tục.
- Không được đi cà nhắc vào nhà thế tục ngồi.
- Không được ngồi chồm hồm trong nhà thế tục.
- Không được chống nạnh đi vào nhà thế tục.

- Không được chống nạnh đi vào nhà thế tục ngồi.

- Không được đảo thân đi vào nhà thế tục.

- Không được đảo thân đi vào nhà thế tục ngồi.

- Không được vung tay đi vào nhà thế tục.

- Không được vung tay đi vào nhà thế tục ngồi.

- Phải khéo che thân đi vào nhà thế tục.

- Phải khéo che thân đi vào nhà thế tục ngồi.

- Không được liếc ngó hai bên đi vào nhà thế tục.

- Không được liếc ngó hai bên đi vào nhà thế tục ngồi.

- Lặng thinh vào nhà thế tục.

- Lặng thinh vào nhà thế tục ngồi.

- Không được cười giỡn vào nhà thế tục.

- Không được cười giỡn vào nhà thế tục ngồi.
- Phải chính ý thọ thức ăn.
- Phải vừa bát thọ cơm.
- Phải vừa bát thọ canh.
- Phải cơm canh cùng ăn.
- Phải ăn theo thứ lớp.
- Không được moi giữa bát mà ăn.
- Không bệnh không được vì mình xin cơm canh.
- Không được lấy cơm phủ trên canh để cầu thêm canh.
- Không được ngó bát người gần bên.
- Nên để tâm nơi bát quán tưởng mà ăn.
- Không được ăn miếng lớn.
- Không được há miệng lớn chờ cơm vào.
- Không được ngậm cơm mà nói chuyện.
- Không được viên cơm ném vào miệng.

- Không được ăn đồ tháo.
- Không được phùng má ăn.
- Không được nhai lớn tiếng.
- Không được vạ cơm lớn tiếng.
- Không được le lưỡi liếm món ăn mà ăn.
- Không được vấy tay mà ăn.
- Không được tay bốc cơm rơi đồ mà ăn.
- Không được tay nhơ cầm đồ đựng thức ăn.
- Không được đổ nước rửa bát.
- Không được khạc nhổ, đại tiểu tiện trong nước, trừ bệnh.
- Không bệnh không được đứng đại tiểu tiện.
- Không được nói pháp cho người vất ngược áo không cung kính nghe, trừ bệnh.
- Người áo quần cổ không nên vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người trùm đầu không nên vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người bọc đầu không nên vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người chống nạnh không nên vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người đi giày dép không nên vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người đi guốc không nên vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người đi xe, cưỡi ngựa không nên vì nói pháp, trừ bệnh.

- Không được ngủ nghỉ trong tháp Phật, trừ để canh giữ.

- Không được giấu của trong tháp Phật, trừ để chắc chắn.

- Không được đi giày dép vào tháp Phật.

- Không được cầm giày dép vào tháp Phật.

- Không được đi giày dép nhiều quanh tháp Phật.
- Không được đi hia vào trong tháp Phật.
- Không được cầm hia vào trong tháp Phật.
- Không được dưới tháp ngồi ăn, để cỏ và thức ăn như đất.
- Không được vác tử thi qua dưới tháp Phật.
- Không được chôn tử thi dưới tháp Phật.
- Không được thiêu tử thi dưới tháp Phật.
- Không được thiêu tử thi hướng về phía tháp Phật.
- Không được thiêu tử thi quanh bốn bên khiến hơi hôi bay vào tháp Phật.
- Không được mang áo và giường người chết qua dưới tháp Phật, trừ khi đã giặt và nhuộm.
- Không được đại tiểu tiện dưới tháp.

- Không được hướng về tháp đại tiểu tiện.
- Không được 4 phía tháp Phật đại tiểu tiện.
- Không được cầm tượng Phật đến chỗ đại tiểu tiện.
- Không được xỉ răng dưới tháp Phật.
- Không được xỉ răng nhiều quanh tháp Phật.
- Không được hỉ nhổ dưới tháp Phật.
- Không được hỉ nhổ hướng về tháp Phật.
- Không được hỉ nhổ bốn bên tháp Phật.
- Không được ngồi duỗi chân hướng về tháp Phật.
- Không được để tháp Phật ở dưới, mình ở tầng trên.
- Người ngồi mình đứng, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người nằm mình ngồi, không được vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người ở chính tòa mình ở bên, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người tòa trên mình tòa dưới, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người đi trước mình đi sau, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người đi trên cao mình đi dưới thấp, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người giữa đường mình bên đường, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Không được nắm tay nhau đi đường.
- Không được leo cây quá đầu người, trừ có nhân duyên.
- Không được mang túi bình bát xỏ vào đầu gậy vác trên vai mà đi.
- Người cầm trượng không cung kính, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người cầm kiếm không cung kính, không được vì nói pháp, trừ bệnh.

- Người cầm mâu không cung kính, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người cầm đao không cung kính, không được vì nói pháp, trừ bệnh.
- Người cầm dù không cung kính, không được vì nói pháp, trừ bệnh.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói 292 Hành Pháp. Nay xin hỏi chư Đại Tử trong đây có thanh tịnh không? (hỏi 3 lần)

Chư Đại Tử trong đây thanh tịnh vì yên lặng, việc này rõ như vậy.

Thưa chư Đại Tử, tôi đã nói Bốn Giới Căn Bản, đã nói Sáu Pháp Học, đã nói 292 Pháp Hành. Đây là lời Đức Phật Thích Ca nói, nửa tháng thường tụng, rút ra trong Giới Kinh.

Nếu như có những pháp khác của Phật cùng hòa hợp trong Giới Kinh này, đều cần phải học.

*Nhẫn nhục đạo thứ nhất,
Phật nói pháp vô vi,
Xuất gia khuấy rối người,
Không được gọi Sa Môn.*

Đây là lời của Đức Tỳ Bà Thi Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Ví như người mắt sáng,
Hay tránh đường hiểm ác,
Đời có người thông minh,
Hay xa lìa việc dữ.*

Đây là lời của Đức Thi Khí Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Không chê cũng không ghét,
Phải vâng giữ giới luật,
Uống ăn vừa biết đủ,
Thường ưa chỗ không nhàn,*

*Tâm định ưa tinh tấn,
Đây chính lời Phật dạy.*

Đây là lời của Đức Tỳ Xá Phù Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Thí như ong hút hoa,
Không hoại sắc và hương,
Chỉ lấy nhụy rồi đi,
Tỳ-kheo vào làng xóm,
Không chống trái việc người,
Chẳng xem làm, không làm,
Chỉ xét nơi hạnh mình,
Hoặc chánh hay không chánh.*

Đây là lời của Đức Câu Lưu Tôn Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Tâm chớ có buông lung,
Pháp Phật phải siêng học,*

*Như thế không lo buồn,
Tâm định vào Niết-bàn.*

Đây là lời của Đức Câu Na Hàm Mâu Ni Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Không làm các việc ác,
Nên làm các việc lành,
Tịnh nơi ý chí mình,
Chính là lời Phật dạy.*

Đây là lời của Đức Ca Diếp Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác nói trong Giới Kinh.

*Khéo giữ lời ở miệng,
Tịnh nơi ý chí mình,
Thân chớ làm việc ác,
Ba nghiệp được thanh tịnh,
Nếu đặng hạnh như vậy,
Là Chánh đạo Thế Tôn.*

Đây là lời của Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác trong 12 năm đầu vì thanh tịnh Tăng mà nói ra Giới Kinh này.

Từ đây về sau phân biệt nói rộng ra. Các Thức-xoa-ma-na Ni tự mình vui ưa theo đạo pháp, thích làm hạnh Sa-môn. Người biết hổ thẹn, muốn học Giới Luật, nên học trong Giới Kinh này.

*Người trí khéo giữ giới,
Sẽ được ba điều vui,
Tiếng khen và lợi dưỡng,
Chết đặng sanh cõi tịnh.
Nên xem xét như thế,
Phải siêng năng hộ trì,
Giới tịnh phát trí huệ,
Liên được đạo thứ nhất.
Như chư Phật quá khứ,
Và chư Phật vị lai,*

*Hiện tại chư Thế Tôn,
Thắng tất cả phiền não,
Thấy đều tôn kính Giới,
Đây là pháp chư Phật.
Nếu có người vì mình,
Mong cầu được Phật đạo,
Phải tôn trọng Chánh pháp,
Đây là lời Phật dạy.
Bảy Đức Phật Thế Tôn,
Diệt hết các kiết sử,
Nói ra bảy Giới Kinh,
Ràng buộc đều giải thoát.
Ta vào cõi Niết-bàn,
Các hí luận dứt hẳn,
Vâng giữ lời Phật dạy,
Hiền Thánh đều khen ngợi.
Chúng đệ tử hành trì,
Sẽ chứng quả Niết-bàn,*

Trong lúc sắp viên tịch,
Phật khởi lòng đại bi,
Nhóm lại chúng Tỳ-kheo,
Cùng răn dạy như vậy:
Chớ nói Ta Niết-bàn,
Mà không giữ tịnh hạnh,
Ta nay nói Giới Kinh,
Cũng khéo nói Tỳ-ni,
Ta tuy vào Niết-bàn,
Phải xem Giới như Phật,
Giới này ở đời lâu,
Phật pháp đặng chói rạng,
Do vì có chói sáng,
Đặng vào quả Niết-bàn.
Nếu không giữ giới này,
Đúng pháp mà Bồ tát,
Thí như mặt trời lặn,
Thế giới đều tối tăm.

*Phải giữ gìn Giới này,
Như trâu mao tiếc đuôi,
Hòa hợp ngồi một chỗ,
Tụng đúng lời Phật dạy.
Ta nay nói Giới Kinh,
Có bao nhiêu công đức,
Khắp thí cho chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.*

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

Kính bạch đại chúng! Hôm nay, Tăng sai tôi tụng giới, vì ba nghiệp không siêng năng, tụng giới vẫn không xuôi, ngồi lâu, chậm trễ, khiến đại chúng sanh lòng phiền, xin chúng từ bi bố thí hoan hỉ cho.

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni.

(Vào chuông mở, tụng tâm kinh)

Tâm Kinh Trí Tuệ Cứu Kính Rộng Lớn

Khi Bồ-tát Quán Tự Tại hành sâu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, Ngài soi thấy năm uẩn đều không, liền qua hết thủy khổ ách.

Này Xá-lợi-phất! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế.

Này Xá-lợi-phất! Tướng không của các pháp, không sanh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt. Cho nên, trong tướng không không có sắc, không có thọ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ, tập, diệt, đạo; không có trí tuệ, cũng không có chứng đắc.

Vì không có chỗ được, nên Bồ-tát y theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa tâm không ngăn ngại. Vì không ngăn ngại nên không sợ hãi, xa hẳn điên đảo mộng tưởng, đạt đến cứu cánh Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa được đạo quả Vô Thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Nên biết, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, hay trừ được hết thảy khổ, chân thật không dối.

Vì vậy nói chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói chú rằng:

"Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha". (3 lần)

HỒI HƯỚNG

*Công đức Tụng Giới khôn tính kể,
Thắng phước vô biên đồng hướng về,
Nguyện khắp pháp giới các chúng sanh,
Thấy đều thể nhập vô sanh nhẫn.*

*Nguyện tiêu ba chướng, sạch phiền não,
Nguyện được trí huệ thật sáng ngời,
Nguyện cả tội chướng thấy tiêu trừ,
Đời đời thường hành Bồ-tát đạo.
Nguyện đem công đức tu hành này,
Chan rải mười phương khắp tất cả,
Hết thấy chúng con cùng các loài,
Đồng được lên ngôi Vô thượng giác.*

PHỤC NGUYỆN

*Cửa thiền thường nghiêm tịnh,
Toàn chúng mãi thuận hòa,
Phật huệ chiếu sáng ngời,
Mưa pháp hằng nhuần gội.
Phật tử lòng tin sâu,
Ruộng phước càng tăng trưởng.
Chúng sanh sống an lạc,
Vui hưởng cảnh thái bình.*

Nơi nơi dứt đao binh,

Mỗi mỗi đều thành Phật.

Nam mô Mười phương Vô thượng Tam Bảo

Nam mô Phật Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni

Nam mô chư Phật, chư Đại Bồ-tát, chư Hiền
Thánh Tăng ở khắp mười phương ba đời

Nam mô Đại Bồ-tát Khai Luật Tạng

Nam mô chư Thiên Long Bát Bộ Hộ Giáo
Già Lam Chư Tôn Bồ-tát

Xin thù từ lân mẫn cảm ứng chứng
minh cho Thức-xoa-ma-na Ni chúng con,
hôm nay là ngày giữa tháng (cuối tháng),
chúng con đồng tề tựu trước Phật đài, kính
tụng Thức-xoa-ma-na Ni Giới Bốn.

Ngưỡng nguyện chúng con nương nhờ
công đức này mà nghiệp chướng từ vô thủy
được tận trừ, từ nay phước đức, trí huệ ngày
càng tăng trưởng, tâm Bồ-đề kiên cố, chí tu
học vững bền, lòng tin Tam Bảo ngày càng
sâu, tình thương đối với chúng sanh ngày

càng rộng lớn, đời đời kiếp kiếp đầy đủ trí huệ sáng suốt, tin sâu nhân quả, làm lành lánh dữ, vĩnh viễn chẳng rơi ác đạo, thường sanh vào cõi lành, hưởng phước báo trời người thù thắng, gặp Phật pháp, được Tam Bảo gia hộ, theo chư Phật, chư đại Bồ-tát, chư Hiền Thánh Tăng, chư tôn hộ pháp, như pháp tiếp tục tu hành và giáo hóa chúng sanh cho đến ngày viên mãn Phật quả.

Khấp nguyện phước ban tất cả, đức độ quần sanh, Phật pháp thịnh hưng, tam đồ dứt sạch.

Nam mô Phật Bốn sư Thích Ca Mâu Ni
(*chúng đồng niệm*)

LỄ TAM BẢO

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Mười phương
Vô thượng Tam Bảo (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Giáo chủ cõi
Ta-bà Phật Bốn sư Thích Ca Mâu Ni (3 lễ)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Đại Bồ-tát
Khai Luật Tạng (3 lễ)

TÁN HỘ PHÁP

*Trời, A-tu-la, Dạ-xoa thấy
Đến nghe pháp đó nên chí tâm
Ứng hộ Phật pháp mãi thường còn
Mỗi vị siêng tu lời Phật dạy.
Bao nhiêu người nghe đến chốn này,
Hoặc trên đất liền, hoặc hư không,
Thường đối người đời sanh từ tâm,
Ngày đêm tự mình nương pháp ở.
Nguyện các thế giới thường an ổn,
Phước trí vô biên lợi quần sanh.
Bao nhiêu tội nghiệp thấy đều trừ,
Xa lìa các khổ về viên tịch.
Hằng dùng giới hương thoa vóc sáng,
Thường gìn định phục để giúp thân,
Hoa màu Bồ-đề khắp trang nghiêm,*

Tùy theo chỗ ở thường an lạc.

Chí tâm đánh lễ: Nam mô chư Thiên
Long Bát Bộ Hộ Giáo Già Lam Chư Tôn Bồ
Tát (3 lễ)

NGUYỆN KIẾT TƯỜNG

*Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả thời gian an lành cả,
Nguyện chư Thượng Sư thường nhiếp thọ.*

*Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả thời gian an lành cả,
Nguyện trên Tam Bảo thường nhiếp thọ.*

*Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả thời gian an lành cả,
Nguyện chư Hộ pháp thường ủng hộ.*

Nam mô Tiêu Tai Giáng Kiết Tường Bồ-tát
Ma-ha-tát (3 lần)

HỒI HƯỚNG CHUNG

*Nguyện đem công đức này,
Hương về khắp tất cả,
Đệ tử và chúng sanh,
Đều trọn thành Phật đạo.*



